

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 003130

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 12**

CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên c

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô
1	2120120384	PHẠM TÂN ANH	12/07/2002	CCQ2012L						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
2	2120120385	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/04/2000	CCQ2012L						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
3	2119120001	NGUYỄN THỊ NGỌC ẮN	26/03/2001	CCQ1912A						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
4	2120120386	NGUYỄN GIA BẢO	05/02/2002	CCQ2012L						6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
5	2120120387	PHẠM THỊ THU BÍCH	15/02/2002	CCQ2012L						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
6	2120120571	BÙI THỊ BÌNH	21/11/2002	CCQ2012K							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
7	2120120351	NGUYỄN CHÍ CHUYÊN	23/10/2002	CCQ2012K						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
8	2120120388	HUỲNH PHƯƠNG DUNG	21/01/2002	CCQ2012L						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
9	2120120354	NGUYỄN THỊ HỒNG DUNG	27/05/2002	CCQ2012K						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
10	2120120356	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	02/01/2001	CCQ2012K						6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
11	2120120389	BÙI HUỲNH MỸ DUYÊN	17/06/2002	CCQ2012L							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
12	2120120357	NGUYỄN HỒNG DUYÊN	27/10/2002	CCQ2012K						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
13	2120120680	NGUYỄN TRẦN DUYÊN	01/05/2002	CCQ2012L						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
14	2120120390	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	25/01/2002	CCQ2012L						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
15	2120120358	ĐINH THỊ KIM ĐIẾP	11/04/2002	CCQ2012K						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
16	2120120392	TRẦN THỰC ĐOAN	19/08/2002	CCQ2012L						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
17	2119120323	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	11/07/2001	CCQ1912J						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
18	2119120147	LÂM NHẬT HÀO	02/12/1998	CCQ1912E						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
19	2120120395	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	02/06/2002	CCQ2012L						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
20	2120120359	HUỲNH CÔNG HẬU	14/07/1999	CCQ2012K						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng : 003130

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Môn học: Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 12
CBGD: Võ Minh Sơn (260010)

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120397	LÊ THỊ THU HOÀI	10/04/2002	CCQ2012L						9.0	2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120399	VŨ XUÂN HOÀNG	24/11/2002	CCQ2012L						5.5	2 3 4 5 6 7 8 9
23	2119120006	TRẦN THỊ THU HỒNG	20/10/2001	CCQ1912A						8.0	2 3 4 5 6 7 8 9
24	2119120328	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/04/2001	CCQ1912J						7.5	2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120363	LÊ NGỌC HUYỀN	15/04/2002	CCQ2012K						9.0	2 3 4 5 6 7 8 9
26	2119120007	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	07/09/2001	CCQ1912A						8.0	2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120364	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	05/08/2002	CCQ2012K						8.0	2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120365	LÂM KIM TÂN KHOA	05/07/2002	CCQ2012K						8.5	2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120366	TRẦN THỊ THU LAM	18/02/2002	CCQ2012K						6.5	2 3 4 5 6 7 8 9
30	2119120046	LÊ THỊ CẨM LINH	20/11/2001	CCQ1912B						6.0	2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120405	PHẠM THỊ MỸ LINH	12/11/2001	CCQ2012L						8.5	2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120369	NGUYỄN THỊ HỒNG LỘC	14/10/2001	CCQ2012K						6.5	2 3 4 5 6 7 8 9
33	2119120193	LẠI THỊ MỸ	07/03/2000	CCQ1912F						7.5	2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120371	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012K							2 3 4 5 6 7 8 9
35	2119120334	ĐỖ THỊ YẾN NHI	11/04/2001	CCQ1912J						8.0	2 3 4 5 6 7 8 9
36	2120120408	HOÀNG THỊ YẾN NHI	01/08/2002	CCQ2012L						8.5	2 3 4 5 6 7 8 9
37	2119120196	LÝ THỊ KIỀU OANH	01/05/2001	CCQ1912F						7.5	2 3 4 5 6 7 8 9
38	2119120336	NGUYỄN THANH PHÚC	20/03/2001	CCQ1912J						7.5	2 3 4 5 6 7 8 9
39	2119120303	NGUYỄN THIÊN PHƯỚC	01/02/2001	CCQ1912I						8.5	2 3 4 5 6 7 8 9
40	2119120157	HOÀNG THỊ TRÚC PHƯƠNG	21/10/2001	CCQ1912E						8.5	2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 003130

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 12**
CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.
------------------	------------------	----

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
41	2119120016	ĐỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG	16/09/2001	CCQ1912A						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
42	2119120057	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	21/01/2001	CCQ1912B						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
43	2119120158	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	08/06/2001	CCQ1912E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
44	2120120373	LÊ VĂN TÀI	15/04/2002	CCQ2012K						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
45	2119120200	MAI THỊ THANH TÀI	22/12/2001	CCQ1912F						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
46	2119120060	CHÂU THỊ MINH TÂM	20/04/2001	CCQ1912B						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
47	2119120339	TRƯƠNG HUỲNH NHƯ TÂM	18/08/2001	CCQ1912J						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
48	2119120061	NGÔ THỊ HƯƠNG THANH	30/11/2001	CCQ1912B						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
49	2120120676	ĐOÀN THU THẢO	31/10/2002	CCQ2012K						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
50	2119120021	NGÔ NHƯ THẢO	31/08/2001	CCQ1912A						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
51	2119120621	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	21/12/2001	CCQ1912A						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
52	2119120159	ĐẶNG THỊ HỒNG THẨM	06/02/2001	CCQ1912E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
53	2119120064	LÊ THỊ MỸ THUẬN	03/04/2001	CCQ1912B						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
54	2119120203	HỒ NHƯ THÚY	29/08/2001	CCQ1912F						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
55	2120120375	VÕ THỊ THU THÚY	20/02/2001	CCQ2012K						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
56	2119120164	BÙI THỊ TRÚC THƯƠNG	03/11/2001	CCQ1912E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
57	2120120415	HỒ THỊ THANH THƯƠNG	20/08/2002	CCQ2012L						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
58	2119120165	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	06/10/2001	CCQ1912E						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
59	2120120377	HÀ TRUNG TÍNH	30/05/2002	CCQ2012K						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
60	2119120067	HUỲNH LÊ BẢO TRÂN	17/02/2001	CCQ1912B						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

Mã nhận dạng : 003130

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 12**
CBGD: **Võ Minh Sơn (260010)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên
------------------	------------------	--------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	T
61	2120120677	LÊ THỊ HUYỀN TRẦN	15/09/2002	CCQ2012K						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
62	2119120169	LÊ THỊ TRÚC	20/01/2001	CCQ1912E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
63	2119120171	TRƯƠNG CẨM TÚ	22/01/2001	CCQ1912E						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
64	2119120622	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	02/05/2001	CCQ1912A						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
65	2119120034	ĐỖ THỊ TƯỜNG VI	12/03/2001	CCQ1912A						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
66	2119120174	VÕ THỊ THU XOÀN	28/03/2000	CCQ1912E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
67	2119120175	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	29/03/2001	CCQ1912E						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	
68	2120120383	LÊ THỊ TỐ YÊN	01/03/2002	CCQ2012K						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	